TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/**2026/LĐ-PT.
Ngày: 09-02-2026.
V/v "*Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng lao động"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**.

Các Thẩm phán: Ông **Trương Chí Trung**

Ông **Vũ Việt Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Trung Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLPT-LĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc:*"Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2025/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2026/QĐXXPT-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, Thông báo hoãn phiên tòa số: 20/2026/TB-TA ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 23/2026/TB-TA ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: F Đ, phường A, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Đình T1, sinh năm 1994 và bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 2001; Địa chỉ: F Đ, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Võ Đình Đ, sinh năm 1984 – Là luật sư thuộc đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: F Đ, phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Trường Đại học K; Địa chỉ: I H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T2 - Chức vụ: Hiệu trưởng.

***3.* Người kháng cáo:** Trường Đại học K - Dược Đ – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn bà* Lê Thị Thanh T *và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/10/2010, bà Lê Thị Thanh T và Trường Đại học K ký Hợp đồng làm việc số 140/HĐLV theo loại hợp đồng làm việc không xác định thời hạn tính từ ngày 01/10/2010 (Sau đây gọi tắt là "Hợp đồng làm việc").

Cuối năm 2016, bà T được cử đi đào tạo tiến sĩ với ngành học điều dưỡng tại Trường Đại học M, Thái Lan theo Quyết định số 6051/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2016 của Bộ G về việc cử cá nhân đi học nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, thời gian đào tạo từ ngày 04/01/2017 đến ngày 31/12/2020. Toàn bộ học phí và các loại phí bắt buộc khác có liên quan đến khóa học (nếu có), sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế, lệ phí làm hộ chiếu, visa, phí đi đường, vé máy bay đều do Chính Phủ đài thọ theo Đề án 911.

Sau khi hoàn thành khóa học nêu trên, bà T đã trở lại làm việc tại Trường Đại học K- Dược Đ. Trong khoảng thời gian này, bà T lập gia đình và sinh con lần lượt vào các năm 2022 và 2024. Theo đó, sau khi sinh con lần thứ hai vào năm 2024, sức khoẻ bà T đã giảm sút đáng kể và phải điều trị hội chứng trầm cảm sau sinh tại bện viện Tâm thần Đ1.

Với điều kiện phải chăm sóc hai con nhỏ trong tình trạng sức khỏe như trên, bà T nhận thấy việc tiếp tục làm việc tại nhà trường sẽ không đảm bảo về thời gian và kết quả làm việc, do đó, ngày 15/07/2024, bà T có đơn xin chấm dứt Hợp đồng làm việc tại Trường Đại học K kể từ ngày 29/08/2024.

Để thực hiện đúng nghĩa vụ của viên chức khi chấm dứt hợp đồng làm việc, sau khi có đơn xin nghỉ việc, bà T vẫn thực hiện công việc của mình tại Trường Đại học K -Dược Đ với tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời, chủ động rà soát, sắp xếp hồ sơ, tài liệu để tiến hành bàn giao công việc cho các cá nhân được nhà trường bố trí thay thế vị trí của bà T.

Mặc dù vậy, đến ngày 23/07/2024, Trường Đại học K phát hành Thông báo số 590/TB-ĐHKTYDĐN để giải quyết đơn xin chấm dứt hợp đồng làm việc của bà T (Sau đây gọi tắt là "Thông báo số 590"). Theo nội dung Thông báo số 590, Trường Đại học K - Dược Đ không đồng ý giải quyết cho bà T được nghỉ việc, với lý do bà T chưa làm việc đủ thời gian cam kết với nhà trường khi được cử đi đào tạo và nhà trường bố trí được người thay thế vị trí làm việc của bà T.

Để giải quyết lý do nhà trường không đồng ý cho bà T nghỉ việc theo Thông báo số 590, bà T đã giới thiệu luật sư của Công ty L (có trụ sở chính tại số F Đ, Quận T, Thành phố Đà Nẵng) thay mặt bà T làm việc và đối thoại với nhà trường nhằm tìm ra phương án tốt nhất để giải quyết vụ việc trên tinh thần thiện chí hợp tác. Tuy nhiên, Trường Đại học K - Dược Đ đã một mực từ chối đề nghị của bà T.

Đến ngày 04/09/2024, bà T tiếp tục gửi văn bản đề nghị Trường Đại học K - Dược Đ xem xét hoàn cảnh của bà T để đồng ý cho bà T được nghỉ việc theo nguyện vọng, tuy nhiên, tại Công văn số 726/TB-ĐHKTYDĐN ngày 06/09/2024, Trường Đại học K vẫn khẳng định không giải quyết cho bà T được nghỉ việc.

Trong bối cảnh buộc phải dành thời gian để điều trị bệnh và chăm sóc các con nhỏ, bà T chính thức nghỉ việc tại Trường Đại học K kể từ ngày 16/09/2024. Ngay sau đó, nhà trường đã ngưng thực hiện việc chi lương và các chế độ khác đối với bà T.

Với toàn bộ diễn biến sự việc như trên, bà T nhận thấy rằng, đến thời điểm hiện tại, bà T đã thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ của viên chức khi chấm dứt hợp đồng làm việc tại Trường Đại học K - Dược Đ, điều này được thể hiện thông qua việc bà T đã có thông báo cho nhà trường ít nhất 45 ngày trước khi nghỉ việc, ngoài ra, bà T cũng sẵn sàng hoàn trả lại chi phí đào tạo cho nhà trường theo quy định của pháp luật, đồng thời, sẵn sàng hỗ trợ nhà trường sắp xếp, bố trí nhân sự thay thế vị trí làm việc của bà T, với mong muốn duy nhất là được nhà trường xem xét đồng ý cho nghỉ việc, tuy nhiên, Trường Đại học K - K vẫn không giải quyết theo nguyện vọng của bà T.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không còn cách nào khác, bà T buộc phải khởi kiện Trường Đại học K - Dược Đ tại Tòa án nhân dân Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng) để yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng làm việc số 140/HĐLV ký ngày 11/10/2010 giữa bà T và Trường Đại học K - Dược Đ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Theo nội dung Đơn phản tố ngày 28/05/2025, Trường Đại học K - Dược Đ yêu cầu bà T phải hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để bà T đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911 là 969.267.544 đồng. Bà T không đồng ý với yêu cầu nêu trên của Trường Đại học K - Dược Đ vì số tiền mà bà T nhận được từ ngân sách Nhà nước không thuộc đối tượng bị thu hồi theo quy định của pháp luật hiện hành. Xin làm rõ vấn đề này như sau: Theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư liên tịch số 130/2013/TTLT-BTC-BGDĐT về việc hướng dẫn chế độ tài chính thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTG ngày 17/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010-2020", thì: " Nghiên cứu sinh có trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc không chấp hành theo sự phân công của tổ chức, cơ quan cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo ". Theo đó, hiện nay, việc bồi hoàn chi phí đào tạo của viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ- CP về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Cụ thể như sau:

- Đối với Du học sinh là cán bộ, công chức, viên chức nhận học bổng từ ngân sách nhà nước: Việc bồi hoàn chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Đối với Du học S không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhận học bổng từ ngân sách nhà nước, không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi tốt nghiệp: Việc bồi hoàn chi phí đào tạo được

thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.

- Đối với Du học sinh có cơ quan công tác không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhận học bổng từ ngân sách nhà nước, tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp do cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh: Việc bồi hoàn chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 86/2021/NĐ-CP.

- Đối với Du học sinh không có cơ quan công tác nhận học bổng từ ngân sách nhà nước, tự ý bỏ học, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp do cơ quan cử đi học: Việc bồi hoàn chỉ phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 86/2021/NĐ-CP.

- Đối với Du học S nhận bổng do phía nước ngoài đài thọ: Việc bồi hoàn chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của Việt Nam với phía nước ngoài đài thọ học bổng.

Như vậy, mỗi đối tượng Du học S sẽ áp dụng một quy định khác nhau về việc bồi hoàn chi phí đào tạo. Theo đó, trong số các trường hợp nêu trên, chỉ có Trường hợp là Du học sinh có cơ quan công tác không phải là cán bộ, công chức, viên chức; và Trường hợp là Du học sinh không có cơ quan công tác là các trường hợp bị thu hồi lại chi phí đào tạo từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 13 Nghị định 86/2021/NĐ-CP.

Về phía Bà T, trước đây, Bà T là viên chức làm việc tại Trường Đại học K - Dược Đ, được nhận học bổng từ ngân sách nhà nước để đi học tại Thái Lan nên việc bồi hoàn chi phí đào tạo của Bà T được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (thuộc Trường hợp (i) nêu trên). Theo đó, Nghị định này không buộc viên chức phải hoàn trả lại chi phí đào tạo từ ngân sách nhà nước khi thực hiện việc đền bù chi phí đào tạo.

Vậy, bà T nhận được từ ngân sách nhà nước khi được cử đi học tại Thái Lan không thuộc đối tượng bị thu hồi theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, việc Trường Đại học K - Dược Đ yêu cầu bà T hoàn trả lại khoản tiền nêu trên là không có căn cứ, chúng tôi kính đề nghị Quý Toà không chấp nhận yêu cầu này của Trường Đại học K - Dược Đ.

Đối với chi phí mà Trường Đại học K - Dược Đ đã nộp cho Cục Đào tạo với nước ngoài đối với viên chức đi học tiến sĩ theo Đề án 911

Theo nội dung Đơn phản tố ngày 28/05/2025, Trường Đại học K - Dược Đ yêu cầu Bà T phải hoàn trả lại số tiền 416.000.000 đồng, gấp 08 lần số tiền học phí 52.000.000 đồng mà Trường Đại học K - D đã nộp cho Cục Đ2 với nước ngoài khi Bà T được cử đi học tiến sĩ theo Đề án 911 bà T chỉ đồng ý hoàn trả lại số tiền 52.000.000 đồng mà Trường Đại học K - Dược Đ đã chi trả cho Cục Đào tạo với nước ngoài trên thực tế, bởi lẽ: Theo Biên bản thoả thuận lập ngày 30/11/2016 và Hợp đồng thoả thuận lập ngày 30/11/2016, giữa Bà T và Trường Đại học K - Dược Đ không có bất kỳ thỏa thuận nào ghi nhận về việc Bà T phải đền bù chi phí đào tạo gấp 08 lần số tiền được Trường Đại học K đã chi trả trên thực tế. Vấn đề này

cũng phù hợp với quy định về việc đền bù chi phí đào tạo của viên chức tại Nghị định số 101/2017/NĐ- CP của Chính phủ.

Do đó, việc Trường Đại học K - Dược Đ yêu cầu bà T đền bù số tiền 416.000.000 đồng (gấp 08 lần số tiền đã chi trên thực tế) là không phù hợp

Đối với khoản hỗ trợ (bao gồm tiền lương, thưởng) của Trường Đại học K cho bà T trong khoảng thời gian đi học

Theo nội dung Đơn phản tố ngày 28/05/2025, Trường Đại học K - Dược Đ yêu cầu Bà T phải hoàn trả lại số tiền 1.414.847.998 đồng, gấp 08 lần số tiền lương tăng thêm và tiền thưởng Tết mà Trường Đại học K - Dược Đ đã hỗ trợ Bà T trong khoảng gian đi học tại nước ngoài. Bà T không đồng ý với yêu cầu nêu trên của Trường Đại học K - Dược Đ, vì như đã trình bày tại mục 1, việc đền bù chi phí đào tạo của bà T được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09 /2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể, tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định này quy định: "Chi phí đền bù bao gồm học phí và tất cả các khoản chi khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp (nếu có)". Căn cứ quy định trên, những khoản tiền bao gồm: tiền lương, thưởng và phụ cấp khác mà Trường Đại học K - Dược Đ đã hỗ trợ cho Bà T trong khoảng thời gian đi học tại nước ngoài không được tính vào các khoản đền bù của Bà T. Do đó, việc Trường Đại học K - Dược Đ yêu cầu Bà T chi trả số tiền 1.414.847.998 đồng nêu trên là không có căn cứ, nên nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu này của Trường Đại học K - Dược Đ.

Đối với khoản tiền hỗ trợ của Trường Đại học K - Dược Đ sau khi Bà T hoàn thành luận án tiến sĩ

Theo nội dung Đơn phản tố ngày 28/05/2025, Trường Đại học K yêu cầu Bà T phải hoàn trả lại 10.000.000 đồng, là số tiền mà nhà trường đã hỗ trợ Bà T hoàn thành luận án tiến sĩ. Bà T đồng ý với yêu cầu nêu trên của Trường Đại học K - Dược Đ vì đây là số tiền mà nhà trường đã bỏ ra để phục vụ cho khóa học của Bà T, việc hoàn trả lại là phù hợp với quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Về việc xác định số tiền đền bù chi phí đào tạo của bà T nếu chấm dứt Hợp đồng làm việc thì bà T đồng ý đền bù theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, chi phí đến bù là: 50.375.000 đồng.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại đơn phản tố và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật cho bị đơn trình bày:

Bà T được tuyển dụng theo Quyết định số 2119/QĐ-BYT ngày15/6/2009 của Bộ Y về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức với ngạch giảng viên, trình độ cử nhân điều dưỡng. Cá nhân và Nhà trường đã ký kết, thực hiện theo Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 140/HĐLV ngày 11/10/2010, chức danh giảng viên. Bà T được Nhà T3 cử đi học Thạc sĩ Điều dưỡng tại Thái Lan từ tháng 6/2013 đến tháng 7/2015. Ngày 02/12/2016, Nhà trường ban hành Quyết định số 619/QĐ- ĐHKTYDĐN cử bà T đi học nghiên cứu sinh Điều dưỡng (chuyên ngành Nhi khoa) tại Trường Đại học M - Thái Lan. Thời gian học: 04 năm kể từ ngày 04/01/2017. Trước khi đi NCS, hồ sơ đi học của bà T có các văn bản sau: Đơn xin

đi học nước ngoài ngày 27/10/2016 bà T cam kết sẽ về trường làm việc đúng thời gian quy định, nếu sai chịu kỷ luật và bồi hoàn kinh phí. Bản cam kết ngày 27/10/2016 bà T cam kết thời gian làm việc ít nhất gấp 05 lần thời gian đào tạo và chịu đền bù gấp 8 lần chi phí đào tạo - dưới bản cam kết có xác nhận bảo lãnh của gia đình là bà Tán Thị S1, sinh năm 1950 là mẹ của bà T cam kết bồi thường thay cho chị T. Biên bản thỏa thuận ngày 30/11/2016 của 02 bên, bà T thỏa thuận làm gấp 05 lần thời gian đi học. Hợp đồng thỏa thuận ngày 30/11/2016 của 02 bên thỏa thuận cũng như trên. Ngày 30/12/2020, Nhà trường ban hành Quyết định số 652/QĐ-ĐHKTYDD tiếp nhận và bố trí bà T đã hoàn thành chương trình học nghiên cứu sinh, trở về đơn vị tiếp tục công tác kể từ ngày 01/01/2021. Ngày 15/7/2024 bà T gửi đơn xin chấm dứt HĐLV với lý do bà có 02 con nhỏ và đang điều trị hội chứng trầm cảm sau sinh. Ngày 23/7/2024, Nhà trường đã trả lời chưa đồng ý giải quyết cho cá nhân chấm dứt HĐLV tại Thông báo số 590/TB-DHKTYDĐN với lý do nhà trường đang có nhu cầu về nhân lực có trình độ sau đại học thuộc khối ngành sức khỏe, vị trí việc làm của bà nhà trường chưa bố trí được người thay thế, khi có người thay thế nhà trường sẽ xem xét, tạo điều kiện cho bà được thôi việc. Sau một thời gian làm việc, trao đổi với cá nhân, với Văn phòng luật sư do cá nhân ủy quyền, ngày 04/9/2024, bà T tiếp tục gửi đơn đề nghị giải quyết việc xin chấm dứt hợp đồng, theo đó cá nhân thông báo sẽ dùng làm việc tại Nhà trường kể từ ngày 07/9/2024. Nhà trường đã có Thông báo số 726/TB-ĐHKTYDDN ngày 06/9/2024 phản hồi cho cá nhân được biết là chưa giải quyết Nhà trường nhận thấy lý do bà T đưa ra để đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo nguyện vọng của cá nhân trong thời gian này, làm việc là không thuyết phục, bởi lẽ về sức khoẻ thì bà T trước khi tự ý nghỉ việc thì không có dấu hiệu của người có bệnh (vẫn đảm bảo công việc và đi học lớp trung cấp chính trị ngoài giờ bình thường). Tuy nhiên, cá nhân đã nghỉ không đi làm khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường kể từ ngày 16/9/2024 và không hoàn thành các công việc của đơn vị quản lý trực tiếp phân công.

Ngày 25/9/2024, nhà trường tiếp tục gửi Công văn số 813/ĐHKTYDĐN về việc đề nghị viên chức tiếp tục làm việc. Mặc dù Nhà trường đã trả lời bằng nhiều văn bản là chưa giải quyết cho bà T chấm dứt hợp đồng làm việc theo nguyện vọng của cá nhân trong thời gian này do chưa làm việc đủ thời gian cam kết với Nhà trường khi được cử đi đào tạo đồng thời yêu cầu công tác và chưa bố trí được người thay thế (bà T đã đứng tên duy trì mã ngành đào tạo Điều dưỡng đa khoa và thuộc diện quy hoạch cán bộ quản lý cấp ba được kết nạp đảng tại Trường và được cử đi học Trung cấp Lý luận chính trị) đồng thời đề nghị cá nhân tiếp tục đi làm nhưng cá nhân vẫn tự ý nghỉ việc từ ngày 16/9/2024 cho đến nay. Bên cạnh đó, Nhà trường đã cố gắng nỗ lực để động viên bà T tiếp tục ở lại làm việc, tạo điều kiện giải quyết cho cá nhân nghỉ theo chế độ ốm đau, nghỉ không lương nếu cá nhân có nguyện vọng. Vì bà T đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng nên T3 chưa xem xét xử lý kỷ luật. Khi làm hồ sơ xin đi học nghiên cứu sinh tại nước ngoài vào năm 2016, bà T đã cam kết với Nhà trường: “Cam kết trở lại công tác tại Trường Đại học K - Dược Đ: thời gian gấp 05 (năm) lần so với tổng thời gian của khóa đào tạo, tính từ thời điểm được cử đi đào tạo. Nếu sau khi học xong, tôi không làm việc đủ

thời gian đã cam kết hoặc trong thời gian đang đi học đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc (HĐLV) thì tôi sẽ đền bù gấp 08 lần chi phí đào tạo và các thiệt hại khác phát sinh từ việc cá nhân vi phạm thời gian làm việc.", thể hiện tại Bản cam kết và hợp đồng thỏa thuận với Nhà trường về việc thực hiện nghĩa vụ của CCVC, người lao động được cử đi Đào tạo, bồi dưỡng tháng 11/2016.Căn cứ theo quy định pháp luật: Điểm b, Điểm d Khoản 2 Điều 57 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 85/2023/NĐ-CP quy định viên chức chưa được giải quyết thôi việc nếu thuộc một trong các trường hợp: Chưa làm việc đủ thời gian cam kết với đơn vị sự nghiệp công lập khi được cử đi đào tạo, trừ trường hợp đã đền bù chi phí đào tạo. Do yêu cầu công tác và chưa bố trí được người thay thế. Như vậy, nhà trường chưa chấp thuận cho cá nhân đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo đơn là đúng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu Toà án: Bác bỏ toàn bộ yêu cầu tuyên bố chấm dứt Hợp đồng làm việc số 140/HDLV ngày 11/10/2010 giữa bà Lê Thị Thanh T và Trường Đại học K - Dược Đ.Tuyên buộc bà Lê Thị Thanh T tiếp tục thực hiên Hợp đồng làm việc đào tạo theo đúng quy định pháp luật. số 140/HĐLV ngày 11/10/2010 và thực hiện cam kết làm việc sau khi được cử đi. Trong trường hợp Tòa án có căn cứ để tuyên bố chấm dứt hợp đồng làm việc thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ bồi thường chi phí đào tạo và tổn thất thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng gây ra. Trường Đại học K đề nghị Tòa án trong trường hợp nếu giải quyết cho bà T được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với Trường Đại học K - Dược Đ thì bà T phải thanh toán các chi phí như đã cam kết, gồm các khoản sau:

Hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911, với số tiền: 969.267.544 đồng (Tỷ giá ngày 28/5/2025: 26.120) (Căn cứ công văn số 699/HTQT-GDQT ngày 27/5/2025 của Cục H2, Bộ G kèm theo)

Hoàn trả kinh phí Nhà trường đã nộp cho Cục Đ2 với nước ngoài đối với viên chức đi học tiến sĩ theo Đề án 911, với số tiền: 416.000.000 đồng

Hoàn trả lại các khoản hỗ trợ của T3 đã chi cho cá nhân trong thời gian đi học, với số tiền: 1.414.847.998 đồng.

Tiền hỗ trợ sau khi hoàn thành luận án Tiến sĩ, với số tiền: 10.000.000 đồng Tổng số tiền đền bù (1 + 2 + 3 + 4) = 2.810.115.542 đồng(Hai tỷ, tám trăm mười triệu, một trăm mười lăm nghìn, năm trăm bốn hai đồng)

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2025/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 179, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 4 Điều 29 Luật Viên chức 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017; Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ- CP; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng lao động"* giữa nguyễn đơn bà Lê Thị Thanh T đối với bị đơn Trường Đại học K - Dược Đ.

Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng làm việc số 140/HĐLV ký ngày 11/10/2010 giữa bà Lê Thị Thanh T và Trường Cao đẳng K1 (nay là Trường Đại học K - Dược Đ)

Buộc bà Lê Thị Thanh T phải bồi thường cho Trường Đại học K chi phí đào tạo là 52.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Trường Đại Học K - Dược Đ đối với bà Lê Thị Thanh T yêu cầu phải thanh toán các chi phí 2.810.115.542 đồng *(Hai tỷ, tám trăm mười triệu, một trăm mười lăm nghìn, năm trăm bốn hai đồng).*

Ghi nhận sự tự nguyện hoàn trả số tiền hỗ trợ sau khi hoàn thành luận án Tiến sĩ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của bà Lê Thị Thanh T. Bà T có trách nhiệm hoàn trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Trường Đại Học K ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2025, bị đơn Trường Đại học K - Dược Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án Dân sự sơ thẩm số 04/2025/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T và đồng thời chấp nhận yêu cầu phản tố của Trường Đại học K - Dược Đ, tuyên buộc bà Lê Thị Thanh T tự ý chấm dứt hợp đồng làm việc với Trường Đại học K - Dược Đ, tự ý nghỉ việc khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường là vi phạm nghĩa vụ cam kết khi được cử đi học và chưa thực hiện đúng nghĩa vụ chung của một người viên chức, những việc viên chức không được làm đồng thời phải bồi thường số tiền mà Nhà trường (trong đó có tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho giảng viên đi học theo Đề án 911 của Chính phủ) đã hỗ trợ chi phí học tập đối với bà T trong thời gian nghiên cứu sinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố và nôi dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

***** Về thủ tục tố tụng tại Toà án cấp sơ thẩm:

Thứ nhất: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, hoà giải và tại phiên toà sơ thẩm, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng không đưa bà Tán Thị S1 (sinh năm 1950, địa chỉ thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nay là thôn T, xã H,

thành phố Đà Nẵng) là mẹ của bà Lê Thị Thanh T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong khi việc giải quyết vụ án có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người này và quyền, nghĩa vụ của các bên, thuộc trường hợp "*vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự*" theo quy định tại khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thứ hai: Trong quá trình thụ lý vụ án và trước khi mở phiên toà xét xử vụ án sơ thẩm nêu trên, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng) không chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu để tham gia xét xử và tại phiên toà sơ thẩm không có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bởi lẽ:

Trường Đại học K có đơn phản tố yêu cầu Toà án buộc nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911, với số tiền 969.267.544 đồng. Như vậy, đối tượng tranh chấp ở đây (số tiền 969.267.544 đồng) là tài sản công, Toà án phải xem xét giải quyết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: "2. Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này" thì Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng phải có trách nhiệm tham gia phiên toà sơ thẩm khi xét xử sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên, do TAND Khu vực 1 không chuyển hồ sơ vụ án cho VKSND Khu vực 1 nghiên cứu để tham gia xét xử dẫn đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng không phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa này, ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng và lợi ích của nhà nước cần được bảo vệ quy định tại khoản 2 Điều 13 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

***** Xét yêu cầu phản tố của bị đơn thì thấy:

Trường Đại học K cho rằng việc bà Lê Thị Thanh T đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc và tự ý nghỉ việc đã vi phạm cam kết của cá nhân với nhà trường về thực hiện nhiệm vụ hoạt động nghề nghiệp tại trường sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghiên cứu sinh đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác tuyển sinh, duy trì mã ngành đào tạo của chuyên ngành ngành Đại học Điều dưỡng, Chuyên khoa 1 Điều dưỡng của Trường Đại học K - Dược Đ và đề nghị bà Lê Thị Thanh T phải có trách nhiệm thanh toán các chi phí như đã cam kết với tổng số tiền là 2.810.115.542 đồng, trong đó: Hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911, với số tiền 969.267.544 đồng; hoàn trả kinh phí Nhà trường đã nộp cho Cục Đào tạo với nước ngoài đối với viên chức đi học tiến sĩ theo Đề án 911, với số tiền 416.000.000 đồng; hoàn trả lại các khoản hỗ trợ của T3 đã chi cho cá nhân trong thời gian đi học, với số tiền

1.414.847.998 đồng, tiền hỗ trợ sau khi hoàn thành luận án Tiến sĩ với số tiền 10.000.000 đồng.

- Về yêu cầu bà Lê Thị Thanh T hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911, với số tiền 969.267.544 đồng (căn cứ Công văn số 699/HTQT-GDQT ngày 27/5/2025 của Cục H2 - Bộ G), thì thấy:

+ Bà T là viên chức làm việc tại Trường Đại học K - Dược Đ, được cử đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Quyết định số 6051/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2016 của Bộ G về việc cử cá nhân đi học nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (theo Đề án 911), thời gian đào tạo từ ngày 04/01/2017 đến ngày 31/12/2020.

+ Tại Công văn số 699/HTQT-GDQT ngày 27/5/2025 V/v đền bù chi phí đào tạo của bà Lê Thị Thanh T đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911 của Cục H2 - Bộ G có nội dung: "Cục H2 (HTQT) nhận được Công văn của Trường Đại học K-Dược Đ đề nghị cung cấp thông tin chi phí đào tạo đã cấp cho bà Lê Thị Thanh T, giảng viên của quý T3, được cử đi học tiến sĩ tại nước ngoài bằng học bổng ngân sách nhà nước, để phục vụ thủ tục tố tụng tại Toà án. Cục HTQT có ý kiến như sau:

Bà Lê Thị Thanh T, sinh ngày 11/10/1987, được cử đi học tiến sĩ tại T Thái Lan theo Quyết định số 6051/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ G (Đề án 911). Tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước đã cấp cho bà T4 Tuyền trong thời gian học tập là 36.951,20 USD (Ba mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi mốt đô la Mỹ và hai mươi xen) và 4.102.200 VNĐ (Bốn triệu một trăm linh hai nghìn hai trăm đồng).

Trong trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo, bà Thanh T hoàn trả kinh phí (số tiền Việt Nam đồng tương ứng bằng số ngoại tệ theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP N) cho Nhà nước theo thông tin dưới đây…

Phí nộp tiền do cá nhân tự chi trả, bản gốc chứng từ nộp tiền đề nghị gửi đến Cục H3, số C Đ, quận H, Hà Nội.

Cục HTQT thông báo để quý T3 biết, giải quyết các thủ tục đối với bà Lê Thị Thanh T theo quy định.

+ Tại phiên toà sơ thẩm: nguyên đơn, bị đơn đều xác định số tiền 969.267.544đ đã nộp cho bà T đi học Tiến sĩ tại Thái Lan không phải do Trường Đại học K - Dược Đ nộp và chi trả mà do Bộ G chuyển trực tiếp đến nơi học tập của bà T tại Thái Lan nên việc bồi hoàn chi phí đào tạo của bà T được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và theo Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

+ Ngày 13/10/2025, Cục H2 - Bộ G có Công văn số 2053/HTQT-GDQT V/v thu hồi chi phí đào tạo đối với bà Lê Thị Thanh T đi học tại Thái Lan theo Đề án 911 có nội dung: "Phúc đáp Công văn số 543/ĐHK TYDĐN ngày 02/10/2025 của Trường Đại học K đề nghị Bộ G ban hành văn bản uỷ quyền cho quý T3 thu hồi

chi phí đào tạo theo Đề án 911 đối với viên chức nghỉ việc để phục vụ quá trình xét xử phúc thẩm tại Tòa án, Cục H2 (HTQT) - Bộ G có ý kiến như sau:

Bà Lê Thị Thanh T, sinh ngày 11/10/1987, được cử đi học tiến sĩ tại T Thái Lan theo Quyết định số 6051/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ G (Đề án 911). Cục H3 đã có Công văn số 699/HTQT-GDQT ngày 27/5/2025 cung cấp tổng kinh phí đã cấp cho bà T và phương thức nộp tiền bồi hoàn cho ngân sách nhà nước.

Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật quy định: "Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn và gửi quyết định này cho du học sinh thuộc diện bồi hoàn" và "Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật." Do đó, Trường Đại học K - Dược Đ với tư cách là cơ quan quản lý trực tiếp viên chức có đầy đủ thẩm quyền để khởi kiện đối với viên chức".

Như vậy, Trường Đại học K - Dược Đ yêu cầu bà Lê Thị Thanh T hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911, với số tiền 969.267.544 đồng (căn cứ Công văn số 699/HTQT-GDQT ngày 27/5/2025 của Cục H2 - Bộ G) là có cơ sở.

Do đó, Bản án lao động sơ thẩm số 04/2025/LĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng tuyên xử "Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Trường Đại Học K - Dược Đ đối với bà Lê Thị Thanh T yêu cầu phải thanh toán các chi phí 2.810.115.542 đồng" là không đảm bảo, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của bị đơn.

Do Toà án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nên không cần thiết phải xem xét, nhận định các phần kháng cáo khác về nội dung của bản án sơ thẩm.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị T2, người đại diện theo pháp luật của bị đơn, huỷ Bản án lao động sơ thẩm số 04/2025/LĐ-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Trường Đại học K - Dược Đ về việc yêu cầu bà Lê Thị Thanh T hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để đi học tiến sĩ tại

Thái Lan theo Đề án 911, với số tiền: 969.267.544 đồng (theo công văn số 699/HTQT-GDQT ngày 27/5/2025 của Cục H2, Bộ G), thấy:

Cấp sơ thẩm nhận định: Bà T là viên chức làm việc tại Trường Đại học K - Dược Đ, được nhận học bổng từ ngân sách Nhà nước để đi học tại Thái Lan nên việc bồi hoàn chi phí đào tạo của bà T được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và theo khoản 3 Điều 35 Luật Viên chức. Công văn số 699/HTQT-GĐT ngày 27/5/2025 của Bộ G – Cục hợp tác quốc tế không uỷ quyền cho Trường Đại học K - Dược Đ thay mình đòi lại chi phí đào tạo. Trong trường hợp sau này nếu có tranh chấp về việc đền bù chi phí đào tạo của bà T thì Bộ G khởi kiện Toà án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng vụ án khác, là không đúng, vì:

Theo quy định tại Nghị định số: 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật quy định:

"…d) Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật".

Như vậy, trong vụ án này, Trường Đại học K- Dược Đ với tư cách là cơ quan quản lý trực tiếp bà Lê Thị Thanh T có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của Trường Đại học K- Dược Đ, về việc buộc bà Lê Thị Thanh T phải hoàn trả lại chi phí từ ngân sách nhà nước cấp để đi học tiến sĩ tại Thái Lan theo Đề án 911.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 1 không đưa bà Tán Thị S1 (sinh năm 1950, địa chỉ thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nay là thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng) là mẹ của bà Lê Thị Thanh T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì:

Ngày 27/10/2016, bà Lê Thị Thanh T làm bản cam kết với nội dung: Trở lại công tác tại trường thời gian ít nhất là 5 năm so với thời gian của khóa đào tạo, không làm việc đủ thời gian cam kết, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đền bù gấp 8 lần chi phí đào tạo.

Ngày 28/10/2016, mẹ ruột của bà Lê Thị Thanh T là bà Tán Thị S1 với tư cách là người bảo lãnh đã ký bản cam kết trên với nội dung**:** Thay mặt bà Lê Thị Thanh T chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo theo bản cam kết (Bản cam kết có ký xác nhận ngày 28/10/2016 của UBND xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng).

Toà án cấp sơ thẩm không đưa bà Tán Thị S1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, thuộc trường hợp "vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ nhận định và phân tích trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 1 giải quyết lại vụ án

theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có đúng pháp luật.

Do hủy án sơ thẩm, nên HĐXX cấp phúc thẩm không xem xét những nội dung kháng cáo khác của Trường Đại học K - Dược Đ.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm, nên bị đơn Trường Đại học K - Dược Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo Trường Đại học K - Dược Đ.

Hủy toàn bộ Bản án lao động số: 04/2025/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- thành phố Đà Nẵng và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 1- thành phố Đà Nẵng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí phúc thẩm: Trường Đại học K - Dược Đ không phải chịu án phí. H1 lại tạm ứng án phí phúc thẩm cho Trường Đại học K - Dược Đ đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số 0004141 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND khu vực 1(kem theo hồ sơ vụ án);
- Phòng THADS khu vực 1;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng